

Số: /QĐ-ĐHVTT

Hậu Giang, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Võ Trường Toản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÕ TRƯỜNG TOẢN

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế tổ chức, hoạt động và quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ Bản tổng hợp lấy ý kiến các bên liên quan và Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Võ Trường Toản;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Võ Trường Toản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định của Trường Đại học Võ Trường Toản trước đây có nội dung trái với quy định tại Quyết định này thì được bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các đơn vị trực thuộc Nhà trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG 

Dương Đăng Khoa

QUY ĐỊNH

Về việc xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo
trình độ đại học tại Trường Đại học Võ Trường Toản
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Võ Trường Toản (sau đây có thể được gọi tắt là Nhà trường hoặc Trường).

2. Quy định này áp dụng đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên của Nhà trường và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tham gia công tác xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của Nhà trường (không bao gồm các chương trình liên kết với nước ngoài theo quy định về hợp tác, đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chương trình đào tạo là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với các học phần, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đại học là những yêu cầu chung, tối thiểu đối với tất cả chương trình đào tạo của các ngành (các nhóm ngành, lĩnh vực) ở trình độ đại học; bao gồm yêu cầu về mục tiêu, chuẩn đầu ra, chuẩn đầu vào, khối lượng học tập tối thiểu, cấu trúc và nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập, các điều kiện thực hiện chương trình để bảo đảm chất lượng đào tạo.

3. Chuẩn chương trình đào tạo của một ngành (hoặc của một nhóm ngành, một lĩnh vực) ở trình độ đại học là những yêu cầu chung, tối thiểu đối với tất cả chương trình đào tạo của ngành đó (hoặc nhóm ngành, lĩnh vực đó), phù hợp với chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đại học.

4. Chuẩn đầu ra là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp.

5. Chuẩn đầu vào của một chương trình đào tạo là những yêu cầu tối thiểu về trình độ, năng lực, kinh nghiệm mà người học cần có để theo học chương trình đào tạo.

6. Chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 là chương trình đào tạo của một số ngành chuyên sâu đặc thù theo quy định của Chính phủ với yêu cầu người tốt nghiệp đạt trình độ tương ứng bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

7. Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu có mục tiêu và nội dung theo hướng chuyên sâu về nguyên lý, lý thuyết cơ bản trong các lĩnh vực khoa học, phát triển các công nghệ nguồn làm nền tảng để phát triển các lĩnh vực khoa học ứng dụng và công nghệ.

8. Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng có mục tiêu và nội dung theo hướng phát triển kết quả nghiên cứu cơ bản, ứng dụng các công nghệ nguồn thành các giải pháp công nghệ, quy trình quản lý, thiết kế các công cụ hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu đa dạng của con người.

9. Chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp có mục tiêu và nội dung theo hướng trang bị những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu, phát triển năng lực làm việc gắn với một nhóm chức danh nghề nghiệp cụ thể.

10. Lĩnh vực đào tạo là tập hợp một số nhóm ngành đào tạo có những đặc điểm chung về chuyên môn hoặc nghề nghiệp, tương ứng với Danh mục giáo dục, đào tạo cấp II thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

11. Nhóm ngành đào tạo là tập hợp một số ngành đào tạo có những đặc điểm chung về chuyên môn, tương ứng với Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

12. Học phần là một tập hợp hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế nhằm thực hiện một số mục tiêu học tập cụ thể, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng thuộc một phạm vi chuyên môn hẹp trong chương trình đào tạo. Một học phần thông thường được tổ chức giảng dạy, học tập trong một học kỳ.

13. Thành phần của một chương trình đào tạo là một nhóm học phần và các hoạt động học tập, nghiên cứu khác có đặc điểm chung về chuyên môn; có vai trò rõ nét trong thực hiện một nhóm mục tiêu và yêu cầu đầu ra của chương trình đào tạo. Các thành phần được sử dụng để thiết kế cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo, như giáo dục đại cương, khoa học cơ bản, cơ sở và cốt lõi ngành, thực tập và trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và các thành phần khác.

14. Tín chỉ là đơn vị tính khối lượng học tập của chương trình đào tạo, của mỗi học phần trong chương trình đào tạo.

a) 01 tín chỉ được tính tương đương 50 tiết học tập định mức của người học (bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá);

b) Đối với hoạt động dạy học, 01 tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 tiết giảng lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành, thí nghiệm, thảo luận hoặc 45 tiết thực tập tại cơ sở, làm chuyên đề, tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp (trong đó một tiết được tính bằng 50 phút).

15. Khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo là số lượng tín chỉ bắt buộc người học phải tích lũy được (không bao gồm số lượng tín chỉ của các học phần giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng - an ninh).

Chương II

XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 3. Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo

1. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định, gồm tối thiểu 05 thành viên. Trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo là giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc tiến sĩ; đại diện tiêu biểu cho giảng viên am hiểu về ngành đào tạo, có trực tiếp tham gia giảng dạy, có năng lực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo;

b) Tối thiểu 01 ủy viên đại diện cho đơn vị quản lý đào tạo tại Nhà trường, có năng lực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, có học vị từ thạc sĩ (hoặc tương đương) trở lên;

c) Tối thiểu 01 ủy viên đại diện chuyên gia phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, có học vị từ thạc sĩ (hoặc tương đương) trở lên;

d) Tối thiểu 01 ủy viên đại diện giới tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan có am hiểu về yêu cầu năng lực nghề nghiệp và các vị trí việc làm trong lĩnh vực của ngành đào tạo;

đ) Thư ký Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo là ủy viên đại diện tiêu biểu cho giảng viên am hiểu về ngành đào tạo, có trực tiếp tham gia giảng dạy, có năng lực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, có học vị từ thạc sĩ (hoặc tương đương) trở lên.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo

a) Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo tham gia xây dựng chương trình đào tạo theo quy trình hiện hành của Nhà trường; đáp ứng theo

các quy định tại khoản 3 Điều này; chịu trách nhiệm chính về chất lượng chương trình đào tạo;

b) Chủ tịch Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo có quyền đề xuất với Hiệu trưởng Nhà trường thay thế hoặc bổ sung thành viên tham gia xây dựng chương trình đào tạo khi thấy cần thiết; có trách nhiệm tiếp thu, sửa chữa nội dung chương trình đào tạo theo ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo;

c) Các ủy viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo chịu sự chỉ đạo về mặt chuyên môn của chủ tịch trong quá trình tham gia xây dựng và sửa chữa nội dung chương trình đào tạo theo ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; có nghĩa vụ tuân thủ các phân công công việc của chủ tịch; đảm bảo trung thực và làm việc khoa học đối với phần được phân công thực hiện; có quyền góp ý về cấu trúc, nội dung của các phần không được phân công thực hiện trong chương trình đào tạo nhưng phải tuân thủ quyết định của chủ tịch; có trách nhiệm đảm bảo thực hiện đúng tiến độ thời gian; thực hiện biểu quyết theo đa số;

d) Được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo quy định của Nhà trường đối với việc xây dựng chương trình đào tạo.

3. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo trình độ đại học

a) Đáp ứng các yêu cầu theo chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đại học theo quy định tại Chương II của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành (nếu có) và Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

b) Đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu chí của chương trình đào tạo theo quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học (liên quan đến chương trình đào tạo), kiểm định chất lượng chương trình đào tạo;

c) Đáp ứng các yêu cầu khác về tiêu chuẩn, tiêu chí của chương trình đào tạo theo quy định của Nhà trường (nếu có);

d) Thể hiện rõ khả năng góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực theo kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, quốc gia và nhu cầu của thị trường lao động;

đ) Phản ánh yêu cầu của các bên liên quan, trong đó có đại diện giảng viên tại các Khoa/Trung tâm đào tạo, đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn, người đã tốt nghiệp chương trình đào tạo đang làm việc đúng chuyên môn;

e) Được tham khảo, đối sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong nước và nước ngoài;

g) Được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; phải tích hợp giảng dạy kỹ năng với kiến thức; phải có ma trận các học phần với chuẩn đầu ra, bảo

đảm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phân bổ và truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các học phần;

h) Các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá phải được lập kế hoạch và thiết kế dựa vào chuẩn đầu ra của học phần, bảo đảm cung cấp những hoạt động giảng dạy thúc đẩy việc học tập đáp ứng chuẩn đầu ra;

i) Có quy định, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo, bảo đảm chất lượng đào tạo;

k) Được Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Nhà trường có ý kiến thông qua trước khi ban hành.

Điều 4. Thẩm định và ban hành chương trình đào tạo

1. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo do Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định thành lập. Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo: giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành (hoặc ngành gần đối với chương trình đào tạo thuộc ngành mới), các chuyên gia am hiểu về ngành đào tạo, có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học. Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo không là thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo tham gia thẩm định. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo có số thành viên là số lẻ (tối thiểu 05 thành viên), gồm: chủ tịch, thư ký, tối thiểu 02 ủy viên phản biện thuộc hai cơ sở đào tạo khác nhau và các ủy viên khác (trong đó có tối thiểu 01 ủy viên là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan).

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

a) Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

- Chủ tịch Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định chương trình đào tạo theo quy trình hiện hành của Nhà trường. Các ủy viên của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo có nghĩa vụ tuân thủ các phân công công việc của Chủ tịch Hội đồng; đảm bảo trung thực và làm việc khoa học; có trách nhiệm thực hiện đúng tiến độ thời gian.

- Thẩm định và đánh giá cụ thể các mức đạt được theo các yêu cầu được quy định tại khoản 3 Điều này.

- Thẩm định thực tế các điều kiện đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo.

- Trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hiệu trưởng Nhà trường kết quả thẩm định chương trình đào tạo bằng văn bản đúng tiến độ thời gian. Chủ tịch Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và mỗi ủy viên của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo chịu trách nhiệm với Nhà trường và trước pháp luật về kết quả thẩm định chương trình đào tạo.

b) Quyền hạn của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

- Chủ tịch Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo có quyền đề xuất với Hiệu trưởng Nhà trường thay thế hoặc bổ sung thành viên tham gia thẩm định chương trình đào tạo khi cần thiết.

- Các ủy viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo có quyền đóng góp ý kiến trong quá trình thảo luận tập thể nhưng phải tuân thủ nguyên tắc làm việc được quy định tại khoản 3 Điều này và quyết định của Chủ tịch Hội đồng.

- Được quyền yêu cầu Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện chương trình đào tạo theo thời hạn của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo.

- Đề xuất với Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt hoặc không phê duyệt chương trình đào tạo và các đề xuất khác có liên quan.

- Được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo quy định của Nhà trường đối với việc thẩm định chương trình đào tạo.

3. Yêu cầu trong thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học

a) Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo làm việc theo nguyên tắc thảo luận tập thể, bỏ phiếu kín (các ủy viên ghi ý kiến của mình vào phiếu nhận xét chương trình đào tạo theo mẫu tại Phụ lục IV). Phiếu trắng được coi là phiếu không hợp lệ. Chương trình đào tạo được coi là đạt yêu cầu khi có tối thiểu 80% ủy viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo bỏ phiếu thông qua;

b) Thẩm định và đánh giá cụ thể các mức đạt được theo các yêu cầu được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy định này; các quy định liên quan khác về chương trình đào tạo; yêu cầu của ngành đào tạo và mục tiêu, chuẩn đầu ra đã xác định; quy chế đào tạo trình độ đại học cùng các yêu cầu khác của Nhà trường (nếu có);

c) Kết luận rõ một trong các nội dung sau: Hội đồng thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng thông qua chương trình đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng không thông qua chương trình đào tạo và nêu lý do không thông qua.

4. Sau khi có kết luận thông qua của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, trên cơ sở ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Nhà trường, Hiệu trưởng ký quyết định ban hành và áp dụng chương trình đào tạo.

Điều 5. Đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo phải thường xuyên được rà soát, đánh giá, cập nhật; kết quả rà soát, đánh giá phải được áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Đánh giá chương trình đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Việc đánh giá phải đáp ứng các yêu cầu theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đại học theo quy định tại Chương II của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành (nếu có);

b) Việc đánh giá phải dựa trên kết quả đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đối với mỗi khóa học và phản hồi của các bên liên quan (giới sử dụng lao động, người học, giảng viên, tổ chức nghề nghiệp,...). Mỗi chuẩn đầu ra phải được đánh giá tối thiểu hai lần trong chu kỳ đánh giá chương trình đào tạo;

c) Việc đánh giá phải làm rõ tính hiệu quả của chương trình đào tạo đang thực hiện (đáp ứng so với chuẩn đầu ra và mục tiêu đã xác định; sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy);

d) Việc đánh giá phải đưa ra đề xuất cải tiến chất lượng chương trình đào tạo và dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật chương trình đào tạo; kết quả đánh giá, cải tiến phải được công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

3. Chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo tối đa là 05 năm. Quy trình đánh giá tổng thể tương tự với quy trình xây dựng mới chương trình đào tạo. Hiệu trưởng Nhà trường công bố chương trình đào tạo dưới dạng chương trình đào tạo mới hoặc chương trình đào tạo sửa đổi, bổ sung sau khi được đánh giá và cập nhật.

4. Việc đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trước khi khóa đầu tiên tốt nghiệp theo quy định về mở ngành đào tạo tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Công tác lưu trữ

Phòng Quản lý đào tạo, các đơn vị trực thuộc Nhà trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm lưu trữ, bảo quản an toàn các tài liệu có liên quan tới công tác xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo theo các quy định hiện hành của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 7. Chế độ báo cáo và công khai thông tin về chương trình đào tạo

1. Hằng năm, Nhà trường thực hiện báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo các yêu cầu được quy định tại Điều 21 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Hiệu trưởng Nhà trường chịu trách nhiệm về thời gian báo cáo, tính chính xác và chất lượng báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường

a) Phòng Quản lý đào tạo thực hiện công khai thông tin chung về chương trình gồm chương trình áp dụng đối với khóa tuyển sinh cụ thể; hình thức, phương thức và thời gian đào tạo; các thông tin theo các yêu cầu của chuẩn chương trình đào tạo (nếu có);

b) Phòng Quản lý đào tạo thực hiện công khai kết quả đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, những cải tiến chương trình đào tạo đã thực hiện trong vòng 5 năm liền trước để nâng cao chất lượng đào tạo;

c) Phòng Quản lý chất lượng thực hiện công khai tình trạng kiểm định của các chương trình đào tạo đang thực hiện tại Nhà trường.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các các ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực chưa ban hành chuẩn chương trình đào tạo, công tác xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của Nhà trường được thực hiện đảm bảo theo quy định tại Chương II của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, có tham khảo tiêu chuẩn nghề nghiệp trong nước và quốc tế đối với ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực tương ứng để xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo.

2. Các chương trình đào tạo đã được xây dựng đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT tiếp tục thực hiện cho các khóa đã tuyển sinh và nhập học trước ngày 01 tháng 01 năm 2022. Các chương trình đào tạo trình độ đại học áp dụng đối với các khóa tuyển sinh sau ngày 01 tháng 01 năm 2022, thực hiện theo Quy định này.

3. Việc mở mới các chương trình đào tạo trình độ đại học phải thực hiện theo Quy định này kể từ thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành.

4. Căn cứ Quy định này cùng với các quy định hiện hành khác (nếu có liên quan), Nhà trường tiếp tục xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện thêm một số quy định trên cơ sở tham mưu của các đơn vị chức năng trực thuộc Nhà trường và tư vấn của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

5. Khoa/Trung tâm đào tạo tổ chức phổ biến cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và các cá nhân có liên quan Quy định về việc xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Võ Trường Toản; phối hợp với Phòng Kế hoạch – Tài chính tham mưu, tư vấn kinh phí, trình Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt dự toán tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học thuộc Khoa/Trung tâm đào tạo phụ trách và thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán đã được Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt.

6. Phòng Quản lý đào tạo tổ chức quản lý công tác xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của Nhà trường.

7. Phòng Quản lý chất lượng tổ chức kiểm tra, thanh tra nội bộ việc thực hiện kế hoạch xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học theo quy định của Nhà trường.

8. Quy định này được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp theo từng giai đoạn phát triển của Nhà trường, những thay đổi trong quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tất cả các trường hợp phát sinh khác liên quan đến công tác xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học sẽ do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định./.

Phụ lục I

MẪU BÁO CÁO RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)*

BÁO CÁO

RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ...

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- a) Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):
- b) Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):
- c) Lĩnh vực đào tạo:
- d) Mã ngành đào tạo:
- đ) Trình độ đào tạo:
- e) Hệ đào tạo:

2. Thông tin chung về đơn vị quản lý ngành đào tạo

Tên đơn vị:	[Ghi tên Khoa/Trung tâm đào tạo]	
Thông tin liên hệ:	[Ghi địa chỉ/địa điểm văn phòng Khoa/Trung tâm đào tạo]	
	Điện thoại: ...	Email: ...

3. Thông tin chung về đơn vị quản lý chương trình đào tạo

Tên đơn vị:	Phòng Quản lý đào tạo	
Thông tin liên hệ:	[Ghi địa chỉ/địa điểm Phòng Quản lý đào tạo]	
	Điện thoại: ...	Email: ...

4. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo

- a) Đối tượng tuyển sinh

...

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

...

5. Mục tiêu của chương trình đào tạo

...

6. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

...

(Kèm theo bảng trình bày mối liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo)

7. Khối lượng kiến thức toàn khóa của chương trình đào tạo

...

8. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

a) Quy trình đào tạo

...

b) Điều kiện tốt nghiệp

...

9. Cách thức đánh giá học phần

...

10. Nội dung chương trình dạy học

...

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

...

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Mức độ đáp ứng so với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành (nếu có)

...

2. Mức độ đáp ứng so với mục tiêu và chuẩn đầu ra đã xác định (đánh giá đối với mỗi khóa học)

...

3. Sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy

...

4. Mức độ đáp ứng so với kết quả nghiên cứu về yêu cầu phát triển chương trình đào tạo hoặc theo các tiêu chuẩn trong kiểm định chất lượng có liên quan đến chương trình đào tạo

...

5. Mức độ đáp ứng so với các thông tin, minh chứng liên quan đến sự cần thiết cập nhật chương trình đào tạo

a) Những thay đổi trong quy định của pháp luật về chương trình đào tạo

...

b) Những thay đổi trong quy định của Nhà trường về chương trình đào tạo

...

c) Các vấn đề kinh tế - xã hội và tiến bộ mới trong lĩnh vực thuộc ngành đào tạo

...

d) Ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo

...

III. KẾT LUẬN

...

IV. ĐỀ XUẤT CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

...

V. DỰ KIẾN TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THAY ĐỔI, CẬP NHẬT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

...

Trên đây là báo cáo đánh giá chương trình đào tạo ngành ... trình độ ... hệ ... kèm theo các đề xuất cải tiến chất lượng chương trình đào tạo và dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật chương trình đào tạo.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Chữ ký)

Họ và tên

Nơi nhận:

- ;
- Lưu: VT,².

Hậu Giang, ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

*(Chữ ký của người có thẩm quyền
dấu/chữ ký số của Trường (nếu có))¹*

Họ và tên

Ghi chú:

¹ Ghi chức vụ chính quyền (*nếu cần*).

² Viết tắt đơn vị soạn thảo văn bản.

Phụ lục II

MẪU CÁC BIÊN BẢN HỌP XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)*

BIÊN BẢN

.....¹

Thời gian bắt đầu:

Địa điểm:

Thành phần tham dự:

Chủ trì (*chủ tọa*):

Thư ký (*người ghi biên bản*):

Nội dung (*theo diễn biến cuộc họp/hội nghị/hội thảo*):

...

Phiên họp kết thúc vào lúc ... giờ ..., ngày tháng năm ...

Nội dung thảo luận và thống nhất tại phiên họp đã được các thành viên dự họp thông qua. Chủ tọa và thư ký đại diện ký tên vào biên bản./.

THƯ KÝ

(*Chữ ký*)

CHỦ TỌA

(*Chữ ký của người có thẩm quyền
dấu/chữ ký số của Trường (nếu có)*)²

Họ và tên

Họ và tên

Nơi nhận:

- ;
- Lưu: VT,³.

Ghi chú:

¹ Tên cuộc họp hoặc hội nghị, hội thảo.

² Ghi chức vụ chính quyền (*nếu cần*).

³ Viết tắt đơn vị soạn thảo văn bản.

Phụ lục III

MẪU BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)

**BIÊN BẢN
THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH ... TRÌNH ĐỘ ..., HỆ ...**

Thời gian bắt đầu: vào lúc... giờ ..., ngày... tháng ... năm ...

Địa điểm:

Thành phần tham dự:

Thành phần Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo:

- ...

- ...

- ...

- ...

- ...

Thành phần Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo (hoặc đại diện):

- ...

- ...

- ...

Chủ trì (*chủ tọa*): ... - Chủ tịch Hội đồng thẩm định

Thư ký (*người ghi biên bản*): ... - Thư ký Hội đồng thẩm định

Nội dung (*theo diễn biến phiên họp thẩm định*):

1. Đại diện Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo báo cáo tóm tắt nội dung quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo được thẩm định

...

2. Ý kiến của các ủy viên Hội đồng thẩm định (các phản biện đọc nhận xét, Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi)

a) Về căn cứ xây dựng chương trình đào tạo, mức độ đáp ứng các yêu cầu theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đại học theo quy định tại Chương II của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành (nếu có), quy chế đào tạo hiện hành, các yêu cầu khác của Nhà trường (nếu có),...

...

b) Về mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học (liên quan đến chương trình đào tạo), kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, các yêu cầu khác của Nhà trường (nếu có),...

...

c) Về khả năng góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực theo kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, quốc gia và nhu cầu của thị trường lao động của chương trình đào tạo

...

d) Về mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo so với yêu cầu của các bên liên quan (trong đó có đại diện giảng viên tại các Khoa/Trung tâm đào tạo; đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp; các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn; người đã tốt nghiệp chương trình đào tạo đang làm việc đúng chuyên môn,...)

...

đ) Về kết quả đối sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong nước và nước ngoài.

...

e) Về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

...

g) Về nội dung của chương trình đào tạo (có được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; có tích hợp giảng dạy kỹ năng với kiến thức; có ma trận các học phần với chuẩn đầu ra, bảo đảm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phân bổ và truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các học phần,...)

...

h) Về cấu trúc và khối lượng học tập của chương trình đào tạo *(sự hợp lý trong việc sắp xếp các thành phần được sử dụng để thiết kế cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo; sự hợp lý trong việc sắp xếp các học phần trong chương trình đào tạo; khối lượng học tập của chương trình đào tạo; khối lượng học tập của từng thành phần được sử dụng để thiết kế cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo; khối lượng học tập của từng học phần;...)*

...

i) Về đề cương học phần của chương trình đào tạo *(có được xây dựng dựa trên nguyên tắc liên kết hợp lý, tương thích có định hướng tất cả các thành phần của học phần; chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra của học phần; nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần; phương pháp dạy – học; tài liệu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo; hướng dẫn chung về phương pháp giảng dạy và học tập; quy định thực hiện, phương pháp và đánh giá học phần;...)*

...

k) Về các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá *(có được lập kế hoạch và thiết kế dựa vào chuẩn đầu ra của học phần; có bảo đảm cung cấp những hoạt động giảng dạy thúc đẩy việc học tập đáp ứng chuẩn đầu ra;...)*

...

l) Về cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo

...

3. Đại diện Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trả lời các câu hỏi đã được nêu (theo các nội dung đã được nêu trong mục 2)

...

4. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bỏ phiếu kín, Thư ký kiểm phiếu công khai trước sự chứng kiến của tất cả các ủy viên và Chủ tịch Hội đồng thẩm định

...

5. Kết quả kiểm phiếu

Số phiếu đạt:

Số phiếu không đạt:

6. Kết luận của Hội đồng thẩm định

...

Phiên thẩm định kết thúc vào lúc ... giờ ..., ngày ... tháng ... năm ...

Chủ tịch và Thư ký Hội đồng thẩm định đại diện ký, ghi rõ họ tên vào biên bản thẩm định (*biên bản thẩm định phải được đóng dấu mộc của Nhà trường*).

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(*Chữ ký*)

Họ và tên

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT,².

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(*Chữ ký của người có thẩm quyền
dấu/chữ ký số của Trường (nếu có)*)¹

Họ và tên

Ghi chú:

- ¹ Ghi chức vụ chính quyền (*nếu cần*).
- ² Viết tắt đơn vị soạn thảo văn bản

Phụ lục IV

MẪU PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH ... TRÌNH ĐỘ ..., HỆ ...

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định:

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định:

Thông tin chung về chương trình đào tạo thẩm định:

- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):
- Lĩnh vực đào tạo:
- Mã ngành đào tạo:
- Trình độ đào tạo:
- Hệ đào tạo:

Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đáp ứng yêu cầu hay không đáp ứng yêu cầu)
Đánh giá về căn cứ xây dựng chương trình đào tạo, mức độ đáp ứng các yêu cầu theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đại học theo quy định tại Chương II của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, chuẩn chương trình đào tạo của các ngành,		

<p>khôi ngành (<i>nếu có</i>), quy chế đào tạo hiện hành, các yêu cầu khác của Nhà trường (<i>nếu có</i>),...</p>		
<p>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học (<i>liên quan đến chương trình đào tạo</i>), kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, các yêu cầu khác của Nhà trường (<i>nếu có</i>),...</p>		
<p>Đánh giá khả năng góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực theo kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, quốc gia và nhu cầu của thị trường lao động của chương trình đào tạo.</p>		
<p>Đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo so với yêu cầu của các bên liên quan (<i>trong đó có đại diện giảng viên tại các Khoa/Trung tâm đào tạo; đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp; các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn; người đã tốt nghiệp chương trình đào tạo đang làm việc đúng chuyên môn, ...</i>).</p>		

<p>Có tham khảo, đối sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong nước và nước ngoài.</p>		
<p>Đánh giá về mục tiêu của chương trình đào tạo.</p>		
<p>Đánh giá về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.</p>		
<p>Đánh giá về nội dung của chương trình đào tạo (<i>có được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; có tích hợp giảng dạy kỹ năng với kiến thức; có ma trận các học phần với chuẩn đầu ra, bảo đảm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phân bổ và truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các học phần, ...</i>).</p>		
<p>Đánh giá về cấu trúc và khối lượng học tập của chương trình đào tạo (<i>sự hợp lý trong việc sắp xếp các thành phần được sử dụng để thiết kế cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo; sự hợp lý trong việc sắp xếp các học phần trong chương trình đào tạo; khối lượng học tập của</i></p>		

<p><i>chương trình đào tạo; khối lượng học tập của từng thành phần được sử dụng để thiết kế cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo; khối lượng học tập của từng học phần;...).</i></p>		
<p><i>Đánh giá đề cương học phần của chương trình đào tạo (có được xây dựng dựa trên nguyên tắc liên kết hợp lý, tương thích có định hướng tất cả các thành phần của học phần; chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra của học phần; nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần; phương pháp dạy – học; tài liệu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo; hướng dẫn chung về phương pháp giảng dạy và học tập; quy định thực hiện, phương pháp và đánh giá học phần,...).</i></p>		
<p><i>Đánh giá về các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá (có được lập kế hoạch và thiết kế dựa vào chuẩn đầu ra của học phần; có bảo đảm cung cấp những hoạt động giảng dạy thúc đẩy việc học tập đáp ứng chuẩn đầu ra, ...).</i></p>		
<p><i>Đánh giá về quy định,</i></p>		

<p>hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo, bảo đảm chất lượng đào tạo (<i>có phù hợp với các quy định/quy chế hiện hành, có phù hợp với điều kiện thực hiện của Nhà trường và các bên liên quan, ...</i>).</p>		
--	--	--

Ghi chú: Kết luận chi tiết theo từng nội dung thẩm định, cần nêu rõ đáp ứng yêu cầu hay không đáp ứng yêu cầu, những nội dung cần bổ sung chỉnh sửa.

Những ý kiến khác (nếu có):

...

Kết luận chung:

...

Ghi chú: Kết luận chung cần khẳng định đạt yêu cầu hay chưa, những nội dung cần bổ sung chỉnh sửa.

**Thành viên
Hội đồng thẩm định**

(Chữ ký)

Họ và tên

Phụ lục V

**MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ ĐIỀU KIỆN
VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, TRANG THIẾT BỊ, THƯ VIỆN**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)

**BIÊN BẢN
KIỂM TRA THỰC TẾ ĐIỀU KIỆN
VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, TRANG THIẾT BỊ, THƯ VIỆN**

Thời gian bắt đầu: vào lúc... giờ ..., ngày... tháng ... năm ...

Địa điểm:

Thành phần tham dự:

- ...

- ...

- ...

- ...

- ...

Chủ trì (*chủ tọa*): ... - Chủ tịch Hội đồng thẩm định

Thư ký (*người ghi biên bản*): ...- Thư ký Hội đồng thẩm định

Nội dung:

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo được kiểm tra điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế

- Tên chương trình đào tạo (*tiếng Việt*):

- Tên chương trình đào tạo (*tiếng Anh*):

- Lĩnh vực đào tạo:

- Mã ngành đào tạo:

- Trình độ đào tạo:

- Hệ đào tạo:

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Về đội ngũ giảng viên (bao gồm giảng viên cơ hữu, nhà khoa học, giảng viên hợp đồng xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với Nhà trường, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo, cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo)

...

2.2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ thực hiện chương trình đào tạo

...

2.3. Danh sách các cơ sở thực hành, thực tập trong và ngoài cơ sở đào tạo (nếu có hoặc đối với các ngành đào tạo có quy định bắt buộc về đào tạo thực hành, thực tập)

...

2.4 Về kết quả nghiên cứu khoa học (áp dụng đối với trường hợp mở mới ngành đào tạo theo Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT)

...

2.5 Về các điều kiện đảm bảo chất lượng khác (nếu cần thiết)

...

Thời gian kiểm tra điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế kết thúc vào lúc ... giờ ..., ngày ... tháng ... năm ...

Chủ tịch và Thư ký Hội đồng thẩm định đại diện ký, ghi rõ họ tên vào biên bản thẩm định (biên bản thẩm định phải được đóng dấu mộc của Nhà trường).

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Chữ ký)

Họ và tên

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Chữ ký của người có thẩm quyền
dấu/chữ ký số của Trường (nếu có))¹

Họ và tên

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT, ...².

Ghi chú:

¹ Ghi chức vụ chính quyền (nếu cần).

² Viết tắt đơn vị soạn thảo văn bản